

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu về dự án

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng các Khu Kinh tế Quốc phòng/Quân khu 4 (giai đoạn 2026-2030).

1.2. Dự án thành phần số 3: Dự án ĐTXD công trình (giai đoạn 2026-2030) Khu KTQP Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

1.3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B và các dự án thành phần nhóm B.

1.4. Loại, cấp công trình dự án thành phần số 3: Công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp IV, công trình dân dụng cấp III, cấp IV.

1.5. Cấp Quyết định đầu tư: Bộ Quốc phòng.

1.6. Cấp trên của chủ đầu tư: Bộ Tư lệnh Quân khu 4.

1.7. Chủ đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị dự án: Quân khu 4.

- Giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng: Đoàn KTQP4/QK4.

1.8. Địa điểm xây dựng tiểu dự án: Xã Mường Típ, xã Na Ngoi, xã Mỹ Lý, xã Quế Phong, xã Thông Thụ, xã Tiên Phong, xã Tri Lễ và xã Nhôn Mai tỉnh Nghệ An.

1.9. Quy mô đầu tư tiểu dự án:

a) Công trình đường giao thông: Gồm 03 tuyến giao thông tổng chiều dài khoảng 13,8km. Thiết kế theo TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Đường cấp B và cấp C (miền núi): Kết cấu mặt đường bê tông xi măng dày 18÷20cm, dưới lót bạt nilon và lớp cấp phối đá dăm; công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông... đồng bộ. Quy mô đầu tư dự kiến:

- Đường giao thông bản Nậm Khiên 1, xã Na Ngoi: Chiều dài khoảng 7,1km. Đường cấp B (miền núi): Chiều rộng mặt đường $B_m=3,5m$; chiều rộng nền đường $B_n=5,0m$; chiều rộng lề đường $B_l=2x0,75m$.

- Đường nội bản Nậm Khiên 2, xã Na Ngoi: Chiều dài khoảng 3,2km. Đường cấp C (miền núi): Chiều rộng mặt đường $B_m=3,0m$; chiều rộng nền đường $B_n=4,0m$; chiều rộng lề đường $B_l=2x0,5m$.

- Đường vào khu sản xuất Liên Sơn, xã Na Ngoi: Chiều dài khoảng 3,5km. Đường cấp C (miền núi): Chiều rộng mặt đường $B_m=3,0m$; chiều rộng nền đường $B_n=4,0m$; chiều rộng lề đường $B_l=2x0,5m$.

b) Công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt: Gồm 04 công trình. Quy mô dự kiến như sau:

- Mương tưới tiêu bản Nậm Khiên 1, xã Na Ngoi: Công trình cấp IV, tưới cho khoảng 15ha, kênh BT 0,25m² và các công trình liên quan.

- Mương tưới tiêu bản Nậm Khiên 2, xã Na Ngoi: Công trình cấp IV, tưới cho khoảng 15ha, kênh BT 0,25m² và các công trình liên quan.

- Công trình thủy lợi bản Buộc Mú, xã Na Ngoi: Công trình cấp IV, tưới cho khoảng 15ha, đường ống dẫn nước HDPE-D63;110;150 và các công trình liên quan.

- Công trình cấp nước sinh hoạt Bản Nậm Khiên 2, xã Na Ngoi: Phục vụ khoảng 100 hộ dân, Quy mô: Đập nước đầu nguồn, đường ống dẫn nước HDPE-D63;D90; các bể chứa 20m³, BxLxH=4x4x1.5m.

c) Công trình xây dựng doanh trại: Tại SCH Đoàn KT-QP 4, xã Tri Lễ.

- Nâng cấp, cải tạo Nhà ở và làm việc chỉ huy (S1); Nâng cấp, cải tạo Nhà ở và làm việc chỉ huy (S2); Nâng cấp, cải tạo Nhà khám và điều trị (S4); Nâng cấp, cải tạo Nhà khách (T), tổng diện tích xây dựng khoảng 982m²;

- Xây mới Chuồng nuôi bò (quy mô nuôi 16 bò thịt); Xây mới Chuồng nuôi lợn thịt (quy mô 100 lợn thịt); Xây mới Chuồng nuôi gà thịt (quy mô 1.000 con), tổng diện tích xây dựng khoảng 400m²;

- Xây dựng công, hàng rào (gồm khu SCH và khu chăn nuôi) chiều dài khoảng 1.603m; Nâng cấp sân, đường bê tông (sân chào cờ, đường nội bộ) khoảng 3.574m²; San gạt mặt bằng khoảng 3.000m²; Sân, đường nội bộ khu chăn nuôi khoảng 500m²; Cấp điện khu chăn nuôi....

d) Công trình hỗ trợ phát triển sản xuất: Gồm 08 công trình. Quy mô dự kiến như sau:

- Xây dựng Trại cây giống tại doanh trại SCH Đoàn KT-QP 4 tại xã Tri Lễ, diện tích khoảng 11.300m².

- Hỗ trợ con giống chăn nuôi (lợn, dê, ngựa, gà, vịt bầu, cá giống,...) tại các xã Mường Típ, xã Na Ngoi, xã Mỹ Lý, xã Quế Phong, xã Tiên Phong, xã Tri Lễ.

- Hỗ trợ trồng cây chanh leo, dược liệu, nghệ đỏ, gừng, dong riềng, chè Shan tuyết, nếp địa phương, sa nhân, cây mét tại xã Thông Thụ.

- Hỗ trợ giống bò tại các xã Mường Típ, xã Quế Phong.

- Hỗ trợ giống mận Tam Hoa tại xã Mường Típ.

- Hỗ trợ giống trâu tại xã Quế Phong.

- Hỗ trợ máy cày, máy tuốt lúa tại xã Mường Típ.

- Tổ chức tập huấn tại các xã Na Ngoi, xã Mường Típ.

e) Thiết bị, doanh cụ: Mua sắm thiết bị trại cây giống và doanh cụ doanh trại Đoàn KT-QP 4 tại xã Tri Lễ.

1.10. Tổng mức đầu: 215,2 tỷ đồng.

1.11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

1.12. Thời gian thực hiện: Năm 2026- 2029.

1.13. Hình thức đầu tư: Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới.

1.14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

II. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu TV-07: Khảo sát địa hình, địa chất; lập BCNCKT Khu KTQP Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Giá gói thầu phê duyệt: 2.273.889.000 đồng (Đã bao gồm thuế VAT 8%).

- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước;

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 40 ngày;

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025;

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng, 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ;

- Loại hợp đồng: Trọn gói;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Tuyển chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi phù hợp với quy mô dự án như đã được mô tả nêu trên, đảm bảo những yêu cầu sau đây:

- Đáp ứng được hiệu quả của dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề tư vấn phù hợp, có giá dự thầu đảm bảo kinh tế và kỹ thuật;

- Khách quan, công khai, công bằng, minh bạch;

- Đạt yêu cầu tiến độ, chất lượng, đúng quy trình, quy phạm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. Phạm vi công việc:

Nội dung và phạm vi công việc Khảo sát địa hình, địa chất và lập BCNCKT phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng, với một số nội dung cơ bản như sau:

1. Khảo sát xây dựng

1.1. Mục đích khảo sát xây dựng: Để làm cơ sở lập BCNCKTĐTXD và triển khai TKBVTC, DT, TDT. Xác định vị trí, cao độ xây dựng cho các hạng mục xây dựng theo quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch vùng của địa phương tại vị trí xây dựng công trình. Công tác khảo sát địa chất là cơ sở để xác định tính chất cơ lý của đất phục vụ cho tính toán kết cấu chịu lực, thiết kế móng công trình và phân loại cấp đất, đá trong xác định biện pháp thi công san nền và đào, đắp đất cho các

hạng mục. Kết quả khảo sát phải đảm bảo điều kiện để tính toán, lựa chọn phương án kỹ thuật theo phương án tối ưu vừa đảm bảo chịu lực nhưng phải tiết kiệm chi phí đầu tư, tránh lãng phí, đầu tư không đúng mục đích, không bám sát nhu cầu sử dụng.

1.2. Phạm vi khảo sát xây dựng

Nội dung khảo sát xây dựng: Khảo sát các công trình xây dựng thuộc Dự án thành phần số 3: Dự án ĐTXD công trình (giai đoạn 2026-2030) Khu KTQP Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để làm cơ sở lập BCNCKT.

1.2.1. Công tác khảo sát địa hình:

a. Phạm vi khảo sát: Các công trình thuộc dự án được thực hiện trên địa bàn các xã Na Ngoi, xã Mỹ Lý, xã Tri Lễ, xã Quế Phong, xã Tiên Phong, xã Thông Thụ, xã Mường Típ thuộc tỉnh Nghệ An.

b. Nội dung khảo sát: Nội dung công tác khảo sát địa hình tuân thủ theo quy trình khảo sát 22TCN263-2000; quy phạm đo vẽ bình đồ 96 TCN 43-90 và TCVN 9398-2012, gồm:

- Lập phương án kỹ thuật khảo sát địa hình;
- Lập lưới khống chế độ cao được thiết kế là lưới độ cao thủy chuẩn kỹ thuật cho toàn khu đo, độ cao thành lập theo hệ cao độ chuẩn quốc gia (hệ tọa độ VN2000);
- Lập bình đồ khảo sát địa hình trên cạn tỷ lệ 1/500 phục vụ thiết kế bản vẽ bước lập quy hoạch điều chỉnh và lập BCNCKT dự án;
- Lập cắt dọc, cắt ngang trên cạn các tuyến đường giao thông và hệ thống đường ống, kênh mương cấp nước hiện trạng phục vụ thiết kế bản vẽ bước lập BCNCKT dự án;
- Điều tra khảo sát đồ thái, mỏ vật liệu....;
- Lập báo cáo khảo sát địa hình.

c. Khối lượng khảo sát địa hình dự kiến:

STT	Danh mục công tác/dự kiến khối lượng	Đơn vị	Khối lượng
1	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyên cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy), địa hình cấp IV (<i>Trung bình mỗi Km lấy 2 điểm</i>)	điểm	42,0
2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình. Bản đồ tỷ lệ 1/2.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình IV	100 ha	0,4666
3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình IV	ha	6,8729
4	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình IV	km	23,2
5	Đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	248,0297

STT	Danh mục công tác/dự kiến khối lượng	Đơn vị	Khối lượng
6	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình IV; (Đường giao thông đo mỗi bên 15m, khoảng cách cọc trung bình 20m/1 cắt ngang; Kênh tưới + đường ống đo mỗi bên 2.5m, khoảng cách cọc trung bình 40m/1 cắt ngang; Tường rào đo mỗi bên 2.5m, khoảng cách cọc trung bình 12m/1 cắt ngang, Tính 50% tổng KL mặt cắt)	100m	116,054
7	Điều tra, khảo sát bãi tập kết vật liệu thải, mỏ đất, vật tư...(vị trí đổ, mua đất và cự ly vận chuyển tối ưu nhất); (NC 4/7-nhóm 2)	công	6,000
8	Điều tra, khảo sát công trình ngầm: thoát nước, cấp điện, (NC 4/7- nhóm 2)	công	4,000
9	Phương tiện vận chuyển thiết bị, nhân công	ca	10,000

1.2.2. Công tác khảo sát địa chất:

a. Phạm vi khảo sát: Các công trình thuộc dự án được thực hiện trên địa bàn các xã Na Ngoi, xã Mỹ Lý, xã Tri Lễ, xã Quế Phong, xã Tiên Phong, xã Thông Thụ, xã Mường Típ thuộc tỉnh Nghệ An.

b. Nội dung khảo sát: Công tác khảo sát địa chất phải mô tả đúng hiện trạng khu đất, đảm bảo các yếu tố để triển khai lập BCNCKT. Kết quả khảo sát phải đủ điều kiện để lựa chọn phương án và nội dung thực hiện đầu tư xây dựng công trình phù hợp với các chỉ tiêu đã được phê duyệt tại bước chủ trương đầu tư, công trình sau khi hoàn thành phải đảm bảo hiệu quả tối ưu và làm cơ sở để xác định đơn giá vật liệu, nhân công, máy thi công phù hợp với giá thị trường thuộc địa điểm xây dựng công trình tại thời điểm lập dự án, gồm:

- Lập phương án kỹ thuật khảo sát địa chất;
- Khảo sát địa chất hiện trường được thực hiện bằng các thiết bị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 102 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. Công tác khảo sát địa chất ngoài làm cơ sở để xác định kết cấu chịu lực của nền móng còn để phân loại cấp đất, đá trong thi công san nền và đào, đắp đất cho các hạng mục công trình, gồm:

- + Khoan lấy mẫu trên cạn, cấp đất đá I-III; IV-V ;
- + Bơm cấp nước phục vụ khoan, bơm rửa ở trên cạn;
- + Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT).

- Kết thúc công tác khoan, lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện thí nghiệm trong phòng và tổng hợp kết quả, nghiệm thu công tác khảo sát đại chất theo đúng quy định tại Điều 33 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, gồm:

+ Mẫu thí nghiệm địa chất được lấy theo từng hố khoan độc lập, số lượng mẫu được phân bố đều cho các lớp địa tầng để có kết luận các chỉ tiêu cơ lý đặc trưng cho mỗi lớp, mỗi lớp tối thiểu lấy 1 mẫu (trung bình 2m lấy 1 mẫu);

+ Thí nghiệm xác định chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất nguyên dạng (*Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu: Thành phần hạt, Hạn độ Atterberg (W_L, W_p, I_p); Khối lượng riêng (γ_s)...*);

+ Thí nghiệm xác định chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất không nguyên dạng (*Độ ẩm tự nhiên (W_0); Khối lượng thể tích (γ_w); Nén nhanh 1 trục; Cắt trục tiếp...*).

- Lập Báo cáo kết quả khảo sát địa chất.

c. Khối lượng dự kiến thực hiện:

STT	Danh mục công tác/ dự kiến khối lượng	Đơn vị	Khối lượng
1	Khoan thủ công trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 10m. Cấp đất đá I -III (1 hố khoan sâu 5m)	m khoan	48,0
2	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I - III	m khoan	48,0
3	Khoan thủ công trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 10m. Cấp đất đá IV- V (1 hố khoan sâu 5m)	m khoan	12,0
4	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III (2m TN 1 lần)	1 lần TN	18,0
5	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp IV-VI (2m TN 1 lần)	1 lần TN	4,0
6	Thí nghiệm trong phòng (gồm 7 chỉ tiêu cơ lý		
6.1	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	18,0
6.2	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	18,0
6.3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	18,0
6.4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	18,0
6.5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	18,0
6.6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	18,0

STT	Danh mục công tác/ dự kiến khối lượng	Đơn vị	Khối lượng
6.7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	18,0
6.8	Thí nghiệm đá, cường độ nén của đá nguyên khai	1 chỉ tiêu	4,0
7	Phương tiện vận chuyển thiết bị, nhân công	ca	5,0

1.2.3. Yêu cầu về chất lượng khảo sát địa hình, địa chất: Công tác khảo sát địa hình, địa chất phải mô tả đúng hiện trạng khu đất, xác định đúng các chỉ tiêu cơ lý của đất, mô tả địa tầng thủy văn để đảm bảo điều kiện triển khai lập BCNCKTĐTXD (gồm cả TKCS) và phục vụ cho bước TKBVTC, DT, TDT. Kết quả khảo sát phải đủ điều kiện để xác định ranh giới vị trí xây dựng, cao độ các điểm đầu nối hạ tầng, tính toán kết cấu nền móng và phân cấp đất đá, lập biện pháp thi công và dự toán chi phí đối với công trình có vận chuyển đất đá và làm cơ sở lựa chọn phương án và nội dung thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục công trình phù hợp với phạm vi, quy mô dự kiến đầu tư; đảm bảo dự án phát huy hiệu đầu tư và làm cơ sở để xác định đơn giá vật liệu, nhân công, máy thi công phù hợp với giá thị trường thuộc địa điểm xây dựng các hạng mục công trình tại thời điểm lập TMĐT bước dự án và TDT bước TKBVTC.

2. Nội dung lập BCNCKT:

- Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, từ đó thể hiện sự cần thiết và các điều kiện để thực hiện đầu tư xây dựng Dự án thành phần số 3: Dự án ĐTXD công trình (giai đoạn 2026-2030) Khu KTQP Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Dự kiến mục tiêu, quy mô, địa điểm và hình thức đầu tư xây dựng. Nhu cầu sử dụng đất; phương án thiết kế cơ sở về xây dựng, thuyết minh, công nghệ (nếu có), kỹ thuật và thiết bị phù hợp. Dự kiến thời gian thực hiện dự án. Sơ bộ tổng mức đầu tư; cơ cấu nguồn vốn; xác định sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội và đánh giá tác động của dự án.

- Nội dung thiết kế xây dựng: Lập phương án thiết kế theo đúng chủ trương đầu tư được phê duyệt, quy mô, công năng sử dụng của các công trình theo tổ chức biên chế của đơn vị và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

* Lập thuyết minh BCNCKT.

- Nêu rõ Tên công trình, hạng mục, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, thời gian và tính chất của dự án;

- Các căn cứ lập báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Nêu rõ, phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng xây dựng và hạ tầng xã hội, hiện trạng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, sự cần thiết phải đầu tư;

- Nêu rõ mục tiêu đầu tư, nhiệm vụ của dự án, các nguyên tắc thiết kế;

- Nêu rõ giải pháp kỹ thuật, tính toán thiết kế các hạng mục công trình;

- Xác định giải pháp thiết kế kết cấu cho các hạng mục công trình;

- Nêu rõ tiến độ thực thực hiện dự án;
- Phân tích hiệu quả kinh tế và nguồn vốn xây dựng;
- Đề xuất phương án tổ chức thực hiện dự án: hình thức đầu tư; biện pháp thi công; đánh giá tác động môi trường sơ bộ; tiến độ thực hiện;
- Và các nội dung khác có liên quan.
- * Lập thuyết minh thiết kế cơ sở.
- * Lập bản vẽ thiết kế cơ sở.
- Thể hiện bản vẽ thiết cho từng hạng mục công trình và theo từng bộ môn chuyên ngành;
- Đảm bảo theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phương án kiến trúc phù hợp với đặc điểm khí hậu...; Dựa trên biên chế tổ chức của đơn vị và quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng;
- Tất cả các bản vẽ thiết kế bản vẽ được thể hiện tối thiểu trên khổ giấy A3;
- * Lập tổng mức đầu tư.
- Sử dụng bản vẽ thiết kế cơ sở, tư vấn sẽ lập tổng mức đầu tư cho toàn bộ các hạng mục công trình thuộc dự án;
- Sử dụng định mức chi phí và đơn giá phải cập nhật đơn giá xây dựng mới nhất của tỉnh Nghệ An. Các vật tư, thiết bị không có trong đơn giá xây dựng của tỉnh được lấy báo giá tối thiểu 3 đơn vị cung cấp;
- Lập tổng mức đầu tư bao gồm các chi phí: Chi phí xây dựng, Chi phí Ban quản lý Dự án, Chi phí tư vấn ĐTXD, chi phí doanh cụ thiết bị, chi phí khác, chi phí dự phòng.
- * Về chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.
- Chất lượng công việc thực hiện phải đáp ứng được nhiệm vụ thực hiện gói thầu được duyệt và hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư, tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước và các quy trình quy phạm chuyên ngành khác, cụ thể:
 - Nội dung Hồ sơ bản vẽ thiết kế, tổng mức đầu tư, thuyết minh thiết kế lập đúng quy định của luật xây dựng;
 - Về vị trí xây dựng: Phải thể hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu của bản vẽ vị trí nêu tại các quy định chung của bản vẽ;
 - Về đấu nối hạ tầng kỹ thuật: phải thể hiện rõ các điểm đấu nối hạ tầng kỹ thuật của công trình đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật có sẵn trên bản vẽ hệ thống hạ tầng;
 - Về quy cách thể hiện bản vẽ: Phải thể hiện đúng theo tỷ lệ và quy cách quy định; Đạt chất lượng thẩm mỹ cao, phù hợp với quy hoạch chung;
 - Phương án thiết kế phải tạo được kết nối hạ tầng kỹ thuật mang tính đồng bộ cao trong khu vực; Có phương án thiết kế công nghệ phù hợp;
 - Hồ sơ thiết kế phải tuân thủ Các quy định của ngành tài chính về thanh quyết toán công tác tư vấn và các văn bản pháp quy hiện hành khác có liên quan. Được

các cơ quan có thẩm quyền chấp nhận và phê duyệt theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500.

3.1. Nội dung, khối lượng điều chỉnh quy hoạch:

- Trên cơ sở hiện trạng khu đất doanh trại SCH tại xã Tri Lễ, diện tích 5,7274ha và Văn bản số 425/HD-TCHC ngày 6/3/2024 của Bộ Quốc phòng về công tác quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng doanh trại trong Quân đội, lập điều chỉnh quy hoạch làm cơ sở để triển khai đầu tư xây dựng theo yêu cầu về quy mô, yêu cầu về làm việc, sinh hoạt, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đơn vị chính quy, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới; phát huy hiệu quả đầu tư, đảm bảo tính lâu dài, kết nối đồng bộ giữa các hạng mục.

- Nội dung điều chỉnh quy hoạch phải theo yêu cầu nhiệm vụ của Cơ quan tổ chức lập quy hoạch, mang tính chiến lược, phù hợp khớp nối đồng bộ với hạ tầng khu vực (các điểm đầu nối giao thông, nguồn điện, cấp thoát nước); điều chỉnh quy hoạch phải đủ điều kiện để trình cơ quan chuyên môn thẩm định, báo cáo Tư lệnh Quân khu phê duyệt.

3.2. Yêu cầu chung về nội dung thiết kế quy hoạch.

Dựa vào quy mô quy hoạch, diện tích đất đai và số liệu khảo sát đánh giá hiện trạng. Luận chứng xác định vị trí, vai trò chức năng, cơ sở kinh tế - kỹ thuật, tính chất, quy mô đất đai, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu hình thành và phát triển của doanh trại SCH tại xã Tri Lễ:

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có liên quan đến khu vực quy hoạch.

- Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch.

- Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: xác định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình,...; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

3.3. Yêu cầu về quy hoạch phân khu chức năng chính với cơ cấu dự kiến.

- Khu làm việc, sinh hoạt.

- Khu rèn luyện thể lực: Sân thể thao, bãi tập thể lực.

- Khu tăng gia sản xuất.

- Khu đất thao trường huấn luyện.

- Đất cây xanh.

- Đất sân, đường, giao thông.

3.4. Yêu cầu về quy hoạch sử dụng đất và tổ chức không gian.

- Cân đối nhu cầu sử dụng đất giữa các khu chức năng.

- Khai thác quỹ đất có hiệu quả về mặt kinh tế đồng thời bảo vệ cảnh quan môi trường bền vững trong khu vực.

- Tổ chức không gian kiến trúc sinh động cho một mô hình doanh trại quân đội, phù hợp với điều kiện địa hình, khí hậu và cảnh quan khu vực. Khai thác yếu tố cảnh quan khu vực để tạo nên khu vực dân cư hiện đại.

3.5. Yêu cầu về quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được bố trí mạng lưới đường nội bộ, bao gồm các nội dung sau:

- Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng;

- Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô trạm bơm nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;

- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng (nếu có);

- Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc (nếu có);

- Xác định lượng nước thải, rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải (nếu có).

4. Danh mục hồ sơ: Nhà thầu phải hoàn thành sản phẩm hợp đồng theo danh mục công việc nêu tại điều khoản tham chiếu. Hình thức, số lượng giao nộp từng sản phẩm hợp đồng theo yêu cầu Chủ đầu tư, đảm bảo tuân thủ quy định của Bộ Quốc phòng và Nhà nước.

4.1. Danh mục hồ sơ:

TT	Tên hồ sơ	Yêu cầu sản phẩm hợp đồng
1	Hồ sơ Nhiệm vụ thực hiện gói thầu	Hồ sơ đóng thành quyển và được nghiệm thu, ký, đóng dấu xác nhận trên bìa
2	Phương án thực hiện gói thầu	Hồ sơ đóng thành quyển và được nghiệm thu, ký, đóng dấu xác nhận trên bìa
3	Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất	Báo cáo đóng thành quyển và được nghiệm thu, ký, đóng dấu xác nhận trên bìa
4	Báo cáo NCKT	Thuyết minh Báo cáo NCKT, thuyết minh TKCS + Hồ sơ thiết kế cơ sở có chữ ký đại diện nhà thầu tư vấn, các cán bộ tham gia và đại diện chủ đầu tư ký, đóng dấu xác nhận
5	Thuyết minh tính toán KC	Thuyết minh đóng thành quyển có chữ ký đại diện nhà thầu tư vấn, các cán bộ tham gia và đại diện chủ đầu tư ký, đóng dấu xác nhận
6	TMĐT	Đóng thành quyển có chữ ký đại diện nhà thầu tư vấn, các cán bộ tham gia ký và

TT	Tên hồ sơ	Yêu cầu sản phẩm hợp đồng
		đóng dấu xác nhận
7	Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch	Thuyết minh quy hoạch + bản vẽ quy hoạch cơ sở có chữ ký đại diện nhà thầu tư vấn, các cán bộ tham gia và đại diện chủ đầu tư ký, đóng dấu xác nhận
8	Hồ sơ nghiệm thu	Đóng thành quyền và được ký, đóng dấu xác nhận các bên liên quan
9	Hồ sơ pháp lý liên quan đến dự án	Các văn bản liên quan đến dự án

4.2. Chất lượng hồ sơ giao nộp: Nhà thầu giao nộp cho Chủ đầu tư hồ sơ theo danh mục nêu tại điểm 3.1 khoản 3 mục này với các bộ bản giấy và 01 USB copy chứa toàn bộ dữ liệu phải được định dạng theo bản gốc phát hành; đối với các báo cáo, thuyết minh theo định dạng MS Word; bảng tính là MS Excel 2007, đảm bảo tính liên kết giữa các file; phông chữ thuộc bảng mã Unicode; các bộ bản vẽ bằng thực hiện trên chức trình Autocad 2007; trường hợp các file có dung lượng lớn thì cần nén định dạng *.zip, *.rar. Các file không bị nhiễm virus, không bị lỗi, hỏng và không thiết lập mật khẩu. Hồ sơ phải được đại diện nhà thầu tư vấn ký, đóng dấu và các cán bộ tham gia lập hồ sơ ký xác nhận, trong đó tối thiểu các chức danh về chủ nhiệm khảo sát, chủ trì các bộ môn phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định. Sau khi nhà thầu hoàn thành công tác khảo sát tại hiện trường phải tiến hành cập nhật, chuẩn xác và hoàn thiện báo cáo kết quả khảo sát để Chủ đầu tư nghiệm thu theo đúng quy định.

4.3. Địa điểm giao nộp hồ sơ: Quận khu 4 - Địa chỉ: Số 124, đường Lê Duẩn, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.

4.4. Đối với các hồ sơ có sai sót (chưa bảo đảm yêu cầu) thì nhà thầu sẽ phải chuẩn xác lại, trường hợp không đủ cơ sở để chuẩn xác lại được thì phải loại bỏ, việc khắc phục, chuẩn xác lại không làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu.

5. Thời gian bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:

Dự kiến nhà thầu trúng thầu triển khai thực hiện dịch vụ tư vấn ngay sau khi hợp đồng tư vấn được ký kết.

IV. Báo cáo và thời gian thực hiện

- Các báo cáo phải nộp bao gồm: Thực hiện chế độ giao ban tiến độ vào 08 giờ 30 phút sáng thứ 2 hàng tuần tại Quận khu 4, Nhà thầu tư vấn phải có báo cáo bằng văn bản về tiến độ thực hiện công việc.

- Thời gian thực hiện: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng có hiệu lực.

V. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.

VI. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn phù hợp để hỗ trợ kỹ thuật, theo dõi tiến độ và phối hợp giải quyết các vướng mắc (nếu có); cung cấp

những tài liệu, hồ sơ có liên quan đến công trình cho tổ chức tư vấn (trong phạm vi cho phép); thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng.

Chủ đầu tư cho phép các nhân viên tư vấn, tham khảo hồ sơ các thông tin cần thiết và các tài liệu khác có liên quan đến dự án khi nhà thầu tư vấn yêu cầu để thực hiện dịch vụ tư vấn.

Về tất cả các vấn đề nhà thầu tư vấn thông báo cho Chủ đầu tư bằng văn bản, Chủ đầu tư có văn bản trả lời trong khoảng thời gian thích đáng để không làm chậm trễ dịch vụ.

- Kiểm tra năng lực nhà thầu so với Hồ sơ dự thầu.
- Bố trí cán bộ để cùng làm việc với nhà thầu tư vấn;
- Trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định;
- Thanh toán kinh phí tư vấn cho nhà thầu khi nhà nước cấp vốn;
- Lưu trữ hồ sơ mời thầu, báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.